| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 672/2019/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 937/2019/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị Thu H1,** sinh năm 1977; ĐKHKTT và nơi ở: Số 88B ngõ X, phường N, quận Đ, TP H.
- **Anh Nguyễn Huy H2,** sinh năm 1975; ĐKHKTT và nơi ở: Số 88B ngõ X, phường N, quận Đ, TP H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, TP H ngày 05/01/2001, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc.

Nay chị H1 và anh H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể nên chị H1 và anh H2 cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 xác định có hai con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 26/8/2001 và Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 21/12/2005. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu Phương A đối với anh H2 cho đến khi có quyết định khác thay thế. Cháu K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H2 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 có hai con chung là Nguyễn Huy K, sinh ngày 26/8/2001 và Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 21/12/2005. Giao chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi cháu Phương A đối với anh H2 cho đến khi có quyết định khác thay thế. Cháu K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh H2 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung ( động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Huy H2 nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 09465 ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thắng**